TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:50/2019/HS-ST
Ngày: 15-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Chung.

Ông Nguyễn Xuân Hinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng là thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

K’V, sinh năm 1996; Tại: Tỉnh Lâm Đồng; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn 3, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Nghề ngH: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: K’Ho; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông K’B và bà Ka D; Vợ: Ka D; Con: Có một con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01-4-2019, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị hại: Anh Nguyễn Thế H (đã chết).

-*Người đại diện hợp pháp bị hại:* Anh Nguyễn Trung C, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn P, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông K'B, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số nhà 154, thôn K, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người làm chứng:

1. Ông K'B, sinh năm 1998.
Địa chỉ: Thôn 1, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

2. Anh Tạ Đức Q, sinh năm 1993.
Địa chỉ: Số nhà 180, Thôn P, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo K'V, anh Nguyễn Trung C, ông K'B, ông K'B, anh Tạ Đức Q có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 12 tháng 01 năm 2019 bị cáo K'V không có giấy phép lái xe A1, điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 36P4-9892 có dung tích xi lanh 97cm^3 trên Quốc lộ 20 theo hướng Bảo Lộc đi Đà Lạt trong tình trạnh đã uống rượu, nồng độ cồn trong hơi thở là 0,6mg/lít khí thở (vượt 0,35mg/lít khí thở). Khi đến km 169+170 Quốc lộ 20 thuộc Thôn G, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, do đã uống rượu vừa lái xe vừa ngủ gật nên không quan sát thấy anh Nguyễn Thế H điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 49G1-401.43 phía trước đang chuyển hướng từ phần đường trái qua phần đường phải theo hướng K'V điều khiển nên xe mô tô do K'V điều khiển đã tông vào xe môtô 49G1-401.43 gây tai nạn. Hậu quả làm anh Nguyễn Thế H tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 562/KLGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Lâm Đồng kết luận: Nguyên nhân chết của Tôn Hoàng H do suy hô hấp – Trụy tim mạch, bị chấn thương sọ não.

Kết quả khám nghệm hiện trường xác định đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đường bê tông nhựa thẳng, đường bằng phẳng không có ổ gà, không có chướng ngại vật trên đừng. Giữa đường có vạch sơn trắng liền chia đường làm hai chiều đường, lòng đường rộng 11 mét. Chọn hướng Đà Lạt đi Bảo Lộc làm hướng khám nghiệm C, chọn mốc hiện trường là trụ km 169+170 nằm ngoài phần đường trái theo hướng khám nghiệm. Sau tai nạn, vị trí xe và người, dấu vết để lại trên hiện trường như sau:

Vị trí xe mô tô biển số 36P4 -9892 ngã nghiêng sang trái. Trục bánh trước và sau xe cách mép đường trái lần lượt là 4,4 và 4,6m. Trục bánh sau cách mốc hiện trường 24m. Vết cày màu trắng đứt quãng dài 1,3m ở làn đường ngoài phần đường trái theo hướng khám nghiệm, Đầu vết cày chà cách mép đường trái 3,1m. Vị trí xe mô tô 49G1 -401.43 nằm ngã nghiêng sang trái ở phần đường trái theo hướng khám nghiệm. Đầu xe chếch về hướng mép đường phải. Tâm trục bánh trước và sau cách mép đường trái lần lượt là 3,6m và 2,4m.

Vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra Cơ quan công an đã thu giữa xe mô tô biển số 49G1-401.43 (đã trả lại cho chủ sở hữu) và xe mô tô biển số 36P4-9892 và một giấy đăng ký xe môt ô biển số 36P4-9892 đứng tên Mai Danh D xe này do ông K'B (bố vợ bị cáo K'V) mua của người khác sau đó cho lại vợ chồng bị cáo K'V.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại.

Tại Cáo trạng số: 46/CT/VKS-HS ngày 14 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo K'V về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 36 (ba sáu) đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01-4-2019.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận về bồi thường thường thiệt hại giữa bị cáo với đại diện hợp pháp người bị hại với số tiền 80.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả lại cho bị cáo xe mô tô biển số 36P4-9892 và 1 giấy đăng ký xe mô tô 36P4-9892 đứng tên Mai Danh Dự cho bị cáo K'V.

Về án phí: Buộc bị cáo K'V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Về hình phạt đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định. Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với đại diện hợp pháp người bị hại buộc bị cáo K'V bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 80.000.000 đồng.

Bị cáo K’V không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, Bản kết luận giám định pháp y về tử thi. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 19 giờ, ngày 12-01-2019 K’V không có giấy phép lái xe A1, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36P4-9892 trên đường Quốc lộ 20 theo hướng Bảo Lộc đi Đà Lạt trong tình trạnh đã uống rượu, nồng độ cồn trong hơi thở là 0,6mg/lít khí thở (vượt 0,35mg/lít khí thở). Khi đến km 169+170 Quốc lộ 20 thuộc Thôn G, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng do đã uống rượu vừa lái xe vừa ngủ gật nên không quan sát thấy anh Nguyễn Thế H điều khiển xe mô tô biển số 49G1-401.43 phía trước đang chuyển hướng từ phần đường trái qua phần đường phải theo hướng K’V điều khiển nên xe mô tô do K’V điều khiển đã tông vào xe môtô 49G1-401.43 gây tai nạn. Hậu quả làm anh Nguyễn Thế H tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 8, Điều 8, Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ nên có đủ yếu tố kết luận bị cáo K’V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất mức độ hành vi, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng. Bị cáo gây tai nạn trong tình trạng đã sử dụng rượu 0,6mg/lít khí thở là vi phạm khoản 8 Điều 8 của luật giao thông đường bộ. Hậu quả làm chết một người nên cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo K'V. Do đó cần phải xử phạt thật nghiêm bị cáo phù hợp với tính chất và mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử khi lượng hình cũng cần xem xét đến việc bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt thể hiện sự nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[4]Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]Về vật chứng vụ án: Xe mô tô biển số 36P4-9892 và 1 giấy đăng ký xe mô tô 36P4-9892 đứng tên Mai Danh Dự thuộc sở hữu của bị cáo nên tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6]Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận về bồi thường thường thiệt hại giữa bị cáo với đại diện hợp pháp người bị hại với số tiền 80.000.000 đồng

[7]Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) và 4.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Bị cáo K'V phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Căn cứ vào điểm a, khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: K'V 36 (ba sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 01-4-2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo K'V bồi thường cho gia đình bị hại, người đại diện anh Nguyễn Trung C số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong,

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo K'V xe mô tô biển số 36P4-9892 và 1 giấy đăng ký xe mô tô 36P4-9892 đứng tên Mai Danh Dự. Theo như biên bản giao nhận vật chứng Công an huyện D với Chi cục thi hành án dân sự huyện D.

4. Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo K'V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) và 4.000.000 đồng (bốn triệu) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15-10-2019).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- CA huyện Di Linh;
- THADS huyện Di Linh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Ngọc Toàn